

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2025/TLST-LĐ ngày 01/12/2025 về việc: “Tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đặng Phạm Việt C

Địa chỉ: B chung cư T, Số E Đ, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Hồng T - Địa chỉ thường trú: Số E Tổ G, KP3, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần M

Địa chỉ trụ sở: Số F N phường S, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ chi nhánh: Lô E đường D, Khu C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Huỳnh Thị Thảo P – Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà AI I, Lô K, D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Đặng Phạm Việt C và Công ty Cổ phần M xác định Công ty Cổ phần M còn nợ ông Đặng Phạm Việt C số tiền lương làm tròn là 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), Công ty Cổ phần M đã thu số tiền đóng bảo hiểm của ông Đặng Phạm Việt C nhưng Công ty Cổ phần M chưa đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 02/2024 đến hết tháng 3/2025, chưa chốt sổ bảo hiểm xã hội và giao tờ rời bảo hiểm xã hội cho ông Đặng Phạm Việt C.

2.2 Ông Đặng Phạm Việt C và Công ty Cổ phần M thống nhất phương thức thanh toán số tiền nợ 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) nêu trên như sau: Công ty Cổ phần M thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Phạm Việt C mỗi tháng là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), việc thanh toán thực hiện vào ngày 25 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02/2026. Trường hợp Công ty Cổ phần M

vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì ông Đặng Phạm Việt C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc Công ty Cổ phần M phải trả 01 lần toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Đặng Phạm Việt C cho đến khi Công ty Cổ phần M thi hành án xong.

Việc thanh toán tiền do Công ty Cổ phần M và ông Đặng Phạm Việt C sẽ tự thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2.3 Ông Đặng Phạm Việt C và Công ty Cổ phần M thống nhất: Công ty Cổ phần M thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tính từ tháng 02/2024 đến hết tháng 3/2025 theo quy định của pháp luật tại của cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền hạn chót vào ngày 31/3/2026 theo mức lương đóng bảo hiểm xã hội của ông Đặng Phạm Việt C là 5.007.600đồng/tháng, Công ty Cổ phần M phải chịu hậu quả pháp lý phát sinh từ việc chậm đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Đặng Phạm Việt C trong khoảng thời gian tính từ tháng 02/2024 đến hết tháng 3/2025. Công ty Cổ phần M thực hiện việc chót sổ bảo hiểm xã hội cho ông Đặng Phạm Việt C ngay sau khi hoàn thành việc đóng bảo hiểm xã hội và giao cho ông Đặng Phạm Việt C tờ rời bảo hiểm xã hội ngay sau khi nhận được từ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền.

2.3 Án phí lao động sơ thẩm là 2.250.000đồng (Hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng) do Công ty Cổ phần M chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 2-TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Hải Quỳnh Anh